

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **755**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **01** tháng **6** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2021 và năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 96/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 18/TTr-SKH ngày 19 tháng 5 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2021 và năm 2022, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:

- Tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và minh bạch; tạo thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; tạo động lực, đột phá về thu hút đầu tư vào tỉnh;

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Cải thiện điểm số và chỉ số PCI của tỉnh, phấn đấu đến năm 2025 đưa chỉ số PCI của tỉnh ở nhóm trung bình khá cả nước; phấn đấu trong năm 2021 tăng 1 bậc trở lên so với năm 2020.



2. Giải pháp chỉ đạo, điều hành:

- Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương bám sát và chủ động thực hiện có hiệu quả cao nhất sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, cải cách thủ tục hành chính và chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp gắn với nhiệm vụ công tác hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương, chủ động triển khai thực hiện đến kết quả cuối cùng các nhiệm vụ mà UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; làm tốt công tác theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện đến kết quả cuối cùng, có chế tài xử lý đối với việc không thực hiện tốt nhiệm vụ đúng hạn định. Người đứng đầu các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về thứ hạng các chỉ tiêu trong các chỉ số thành phần PCI thuộc trách nhiệm cơ quan, đơn vị mình được giao.

- Thông qua việc cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để xem xét đánh giá chất lượng quản lý điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước, đánh giá công tác cải cách thủ tục hành chính, chất lượng đội ngũ cán bộ nhằm xây dựng nền công vụ và đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời gian tới. Đưa tiêu chí này vào đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức được giao phụ trách triển khai.

3. Nhiệm vụ:

- UBND tỉnh giao trách nhiệm thực hiện cải thiện các chỉ tiêu trong các chỉ số thành phần PCI cho các cơ quan, đơn vị tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện Quyết định này của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan; báo cáo kết quả theo dõi về Sở Nội vụ để đưa vào nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị.

- Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; định kỳ hàng quý gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Khen thưởng, kỷ luật:

Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu chỉ tiêu được giao chủ trì bị giảm điểm; đồng thời, UBND tỉnh xử lý trách nhiệm đối với các đơn vị có liên quan nếu không thực hiện tốt việc phối hợp, làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chung (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ để tổng hợp).



- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất UBND tỉnh khen thưởng cho các đơn vị được giao thực hiện các chỉ tiêu có điểm cao hơn kế hoạch mục tiêu đề ra và xử lý trách nhiệm đối với các đơn vị thực hiện chưa tốt.

Điều 2. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này, định kỳ hàng Quý báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý đối với nội dung do đơn vị tham mưu, đề xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- VCCI, VCCI chi nhánh Đà Nẵng;
- Thành viên Ban Chỉ đạo PCI;
- Công an tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Các BQLDA xây dựng cấp tỉnh;
- Cty Điện lực Đắk Nông;
- Cty CP CN&PTĐT Đắk Nông;
- Bưu điện tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Các phòng chuyên môn thuộc VP;
- Lưu: VT, KTTH(Hg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải



PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021 TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT/Mã hiệu chỉ số	Chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm 2020		Kế hoạch 2021	Giải pháp/nhiệm vụ	Ghi chú
				Kế hoạch	Kết quả			
1	Chỉ số thành phần 1: Gia nhập thị trường - Số Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối (trọng số 5%)			>7,24	8,03	>8,03		
1.1	Số ngày đăng ký doanh nghiệp (trung vị)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bưu điện tỉnh	<4	5	<5	Sở Kế hoạch và Đầu tư: - Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát bộ thủ tục hành chính, các giấy phép con của các đơn vị có liên quan trực tiếp đến quá trình hoạt động của doanh nghiệp, qua đó thống nhất đề xuất cắt giảm thủ tục giấy phép con (nếu có), thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các Sở, ngành.	
1.2	Số ngày thay đổi đăng ký doanh nghiệp (trung vị)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bưu điện tỉnh	<4	3	3		
1.3	Phải chờ hơn 1 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (% DN)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<20%	4%	<5%		
1.4	Phải chờ hơn 3 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (% DN)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<3%	0%	0%		
1.5	Tỉ lệ doanh nghiệp làm thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua phương thức mới (trực tuyến, Trung tâm hành chính công, bưu điện (%))	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh	>60%	77%	>77%	- Nâng cao năng lực của cán bộ để có thể giải quyết chính xác hồ sơ của doanh nghiệp trong thời gian quy định trong trường hợp số lượng hồ sơ tăng lên. Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố:	
1.6	Thủ tục (thay đổi) đăng ký doanh nghiệp: Thủ tục được niêm yết công khai (%)	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bưu điện tỉnh	>60%	72%	>72%	- Tập huấn cho cán bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục về: đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp, thủ tục hành chính (một cán bộ có thể hiểu rõ nhiều thủ tục để có thể hướng dẫn, giải đáp người dân và doanh	
1.7	Thủ tục (thay đổi) đăng ký doanh nghiệp: Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bưu điện tỉnh	>84%	84%	>84%		
1.8	Thủ tục (thay đổi) đăng ký doanh nghiệp: Cán bộ am hiểu chuyên môn (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bưu điện tỉnh	>50%	56%	>56%		



1.9	Thủ tục (thay đổi) đăng ký doanh nghiệp: Cán bộ nhiệt tình, thân thiện (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bưu điện tỉnh	>65%	66%	79%	>66%	<p>nghiệp khi có yêu cầu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương rà soát thông tin, liên kết Công thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin của các đơn vị để có thông nhất công khai về thủ tục hành chính. - Thực hiện nghiêm việc đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với viên chức tiếp nhận hồ sơ, qua đó có sự phân loại, đánh giá phù hợp, kiên quyết thay thế những cán bộ năng lực yếu, không có đạo đức công vụ.
1.10	Thủ tục (thay đổi) đăng ký doanh nghiệp: Ứng dụng công nghệ thông tin tốt (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bưu điện tỉnh	>30%	50%	39%	>50%	
2	Chỉ số thành phần 2: Tiếp cận đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối (trọng số 5%)			>7,6	6,77	6,66	>7,5	
2.1	Tỉ lệ doanh nghiệp có mặt bằng kinh doanh và có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>59%	41%	49%	>59%	Sở Tài nguyên và Môi trường:
2.2	Số ngày chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trung vị)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<25	27	30	<25	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ, công chức, viên chức nghiêm chỉnh tuân thủ quy định thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tránh hiện tượng trì hoãn, chậm trễ, kéo dài thời gian so với quy định. Trường hợp thời gian kéo dài sẽ xử lý trách nhiệm theo quy định. - Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm có hiệu quả tài nguyên, đất đai vừa đảm bảo chặt chẽ theo quy hoạch được phê duyệt song cũng có độ mở linh hoạt trong cả giai đoạn khi có cơ hội thu hút đầu tư. - Tiếp tục rà soát, cải tiến các thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến giao đất, cho thuê đất, giải quyết kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến đất đai, tài nguyên, môi trường. - Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và
2.3	Doanh nghiệp đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất cao; 5=Rất thấp)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>1,58	1,53	1,60	>1,58	
2.4	Doanh nghiệp không gặp cản trở về tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	<50%	40%	46%	<40%	
2.5	Khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	<35%	22%	18%	<22%	
2.6	Giải phóng mặt bằng chậm (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	<17%	10%	15%	<15%	

2.7	Việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	<38%	27%	30%	<27%	<p>các đơn vị liên quan tạo quỹ đất sạch của tỉnh và của từng địa phương phù hợp với từng đối tượng thu hút đầu tư (quỹ đất sạch đã đáp ứng đủ các tiêu chí về tác động môi trường, xã hội, an ninh trật tự,...)</p> <p>- Công khai hóa quỹ đất chưa sử dụng, đất chưa cho thuê, cho thuê lại tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, quỹ đất được Nhà nước giao, cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng nhằm tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận đất đai.</p> <p>- Chú trọng công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nói chung và quy hoạch khai thác tạo quỹ đất sạch nói riêng, cân nhắc xác định vị trí tiềm năng để tạo quỹ đất sạch.</p> <p>- Quá trình kêu gọi đầu tư cần có sự đánh giá khách quan, chính xác về tiềm lực tài chính của nhà đầu tư. Đồng thời, quá trình thực hiện dự án khai thác quỹ đất sạch từ giai đoạn đầu giá, giao đất, cho thuê đất đến khai các thông tin để theo dõi, kịp thời thúc đẩy tiến độ dự án, đánh giá hiệu quả dự án và ngăn chặn tình trạng không đầu tư dự án gây lãng phí quỹ đất.</p>
2.8	Nếu bị thu hồi đất, doanh nghiệp sẽ được bồi thường thỏa đáng (% luôn luôn/nhiều khả năng)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tư pháp	>43%	29%	28%	>30%	
2.9	Thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường (% Đồng ý)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tư pháp	>75%	83%	80%	>80%	
2.10	Doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính đất đai trong vòng 2 năm qua không gặp khó khăn (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	>68%	36%	29%	>40%	
2.11	Không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do lo ngại thủ tục hành chính rườm rà/cán bộ những nhiều (%)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<7%	16%	12%	<12%	

									UBND các huyện, thành phố: - Công khai, minh bạch và chủ động thông tin đến người dân và doanh nghiệp thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các thủ tục hành chính liên quan; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư. - Rà soát, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất của doanh nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tham mưu cấp có thẩm quyền thu hồi đất đã cấp nhưng sử dụng không đúng mục đích. - Thực hiện kết nối điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa bộ phận một cửa - Văn phòng đăng ký đất đai - cơ quan thuế để giảm thời gian đi lại và tạo điều kiện cho người dân giám sát thủ tục.
3	Chỉ số thành phần 3: Tính minh bạch - Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối (trọng số 20%)								Sở Thông tin và Truyền thông: - Thường xuyên kiểm tra, theo dõi hoạt động trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố; cơ quan báo, đài địa phương và Trung ương thường trú tại địa phương nhằm công khai, minh bạch, cung cấp kịp thời thông tin về cơ chế chính sách, thủ tục hành chính tới nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân. - Tăng cường số lượng, thời lượng các chuyên mục tuyên truyền về chính sách, pháp luật của nhà nước đến người dân và cộng đồng doanh nghiệp; đồng thời xây dựng cơ chế; khuyến khích các cơ quan, đơn vị chia sẻ các thông tin này qua ứng dụng mạng xã hội. - Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu tiếp cận thông tin, giao dịch trực tuyến của doanh
3.1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng	>2,64	2,66	2,54	>2,7	5,85	6,04	>7,3
3.2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)	Các Sở, Ban, ngành	>3,16	3,1	3,03	>3,16	3,03	3,1	>3,16
3.3	Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động kinh doanh (%)	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>85%	86%	83%	>86%	83%	86%	>86%
3.4	Thông tin mới thu được công khai (%)	Các Ban quản lý dự án xây dựng cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố	>43%	52%	52%	>52%	52%	52%	>52%

3.5	Tỉ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị cơ quan nhà nước của tỉnh cung cấp (%)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>71%	56%	>60%	<p>ng nghiệp và đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác đối với mức độ cải thiện Chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin của tỉnh hàng năm</p> <p>- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy nhanh triển khai mô hình chính quyền điện tử. Phần đầu năm 2021, hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 4, trong đó phần đầu áp dụng 100% cho dịch vụ công thiết thực đối với người dân như (y tế, giáo dục và đào tạo, an sinh xã hội); hoàn thành xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.</p>
3.6	Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (trung vị)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<2	3,00	<2	
3.7	Cần có 'mối quan hệ' để có được các tài liệu của tỉnh (%)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<55%	58%	<55%	
3.8	"Thỏa thuận" khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế là công việc quan trọng(%)	Cục Thuế tỉnh	Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh	<55%	53%	<50%	<p>Cục Thuế tỉnh:</p> <p>- Tiếp tục công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, thực hiện nghiêm túc việc niêm yết nội dung, địa chỉ tiếp nhận phân ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và niêm yết công khai thủ tục hành chính của ngành thuế.</p> <p>- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, đạo đức công vụ cán bộ, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ liên quan đến người dân, doanh nghiệp; có biện pháp chấn chỉnh đối với cán bộ nếu phát hiện hành vi thương lượng trong thực hiện nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước.</p>
3.9	Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với quy định pháp luật của Trung ương (% chắc chắn)	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>7%	9%	>9%	<p>Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh:</p> <p>- Nâng cao vai trò, góp ý xây dựng, phản biện cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh; tham gia xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn, cung cấp dịch vụ công,...;</p> <p>- Thực hiện tốt vai trò cầu nối của chính quyền với doanh nghiệp trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của tỉnh;</p>
3.10	Hiệp hội Doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc xây dựng chính sách, quy định của tỉnh	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Các Sở, Ban, ngành	>53%	51%	>53%	



									<p>đồng thời chủ động phản hồi tiếng nói của doanh nghiệp đến chính quyền địa phương để tạo lập môi trường kinh doanh, đầu tư tốt nhất.</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư/Văn phòng UBND tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung và công khai kịp thời các cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch của tỉnh, địa phương và của ngành trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Trung tâm Xúc tiến đầu tư. - Phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh trong việc công khai các chính sách hỗ trợ công đồng doanh nghiệp tỉnh, công khai các kết quả, kết luận xử lý các khiếu nại, ý kiến của doanh nghiệp trên các phương tiện truyền thông và báo chí. - Chủ động cung cấp thông tin cho doanh nghiệp khi doanh nghiệp có yêu cầu, kiến nghị. Nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, gặp gỡ trao đổi, nắm bắt tình hình hoạt động, các khó khăn vướng mắc để kịp thời hỗ trợ, giải quyết. - Nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận và giải đáp phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, đạo đức công vụ cán bộ, viên chức trong thực thi công vụ. Với các nội dung chưa phản hồi được cho doanh nghiệp ngay, thì thông báo bằng điện thoại, email cho doanh nghiệp về tình hình giải quyết, giải đáp khuyến nghị. <p>Sở Tài chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công khai kịp thời các thông tin về thu – chi ngân sách sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, sử
3.11	Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>35.5	33,25	34,5	>36		
3.12	Tỉ lệ doanh nghiệp truy cập vào website của tỉnh (%)	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>82%	54%	53%	>70%		

							<p>dụng.</p> <p>Chủ đầu tư là các cơ quan nhà nước của tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên tập tóm lược thông tin các dự án, công trình kêu gọi đầu tư, các kế hoạch đầu thầu, phê duyệt kết quả trúng thầu gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; đồng thời, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; tăng dần tỷ lệ đầu thầu qua mạng tạo môi trường thông thoáng, cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. - Công khai, minh bạch, cung cấp kịp thời thông tin về cơ chế chính sách, thông tin về thu - chi ngân sách, thông tin mời thầu, thủ tục hành chính tới nhà đầu tư, doanh nghiệp và người dân; nghiên cứu ban hành quy định nêu thông tin về mời thầu, đấu giá,... chưa kịp thời đăng lên trang thông tin điện tử theo quy định thì chưa có hiệu lực thực hiện (Quy định này sẽ tránh được tình trạng các cơ quan ghim giữ thông tin để có lợi cho doanh nghiệp sản xuất, người thân,...) - Ban hành chế tài để kiểm tra và xử lý đối với cán bộ có hiện tượng che giấu thông tin mời thầu, thông tin về quy hoạch, kế hoạch ngành, sản phẩm và các quy định, thủ tục liên quan đến ngành, lĩnh vực doanh nghiệp quan tâm đầu tư.
4	Chỉ số thành phần 4: Chi phí thời gian - Sở Nội vụ làm đầu mối (trọng số 5%)			>7	7,23	7,71	>7,5
4.1	Tỷ lệ doanh nghiệp đánh hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện quy định pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<29%	24%	22%	<24%
4.2	Cán bộ công chức giải quyết công việc hiệu quả (%)	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>81%	83%	84%	>83%



4.3	Cán bộ công chức thân thiện (%)	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>77%	78%	80%	>78%	- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giúp doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý, góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp. Sở Nội vụ: - Hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện công tác luân chuyển cán bộ tại các Sở, Ban, ngành, địa phương nhất là những vị trí thường xuyên tiếp xúc với doanh nghiệp.
4.4	Doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục (%)	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>63%	66%	69%	>66%	Văn phòng UBND tỉnh: - Tiếp tục rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết; mỗi Sở, Ban, ngành, địa phương, có ít nhất 20% thủ tục phải được giảm thời gian giải quyết so với quy định; triển khai nâng cấp các thủ tục hành chính lên mức độ cao hơn về dịch vụ công trực tuyến. - Tăng cường các giải pháp truyền thông cho doanh nghiệp và người dân biết được những cơ chế phản ánh khi cán bộ, công chức gây khó dễ.
4.5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (%)	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>60%	55%	66%	>60%	Thanh tra tỉnh: - Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm để doanh nghiệp biết và chuẩn bị nội dung. - Phối hợp với Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra thuế và các đoàn kiểm tra liên quan rà soát, thống nhất phối hợp chi tiến hành thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nhiều nhất là 01 lần/năm. - Tuân thủ đúng thời gian, thời hạn thanh
4.6	Phí, lệ phí được niêm yết công khai (%)	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>94%	98%	95%	>95%	
4.7	Thời gian thực hiện thủ tục hành chính được rút ngắn hơn so với quy định (%)	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>73%	71%	76%	>73%	
4.8	Tỉ lệ doanh nghiệp bị thanh, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên trong năm (%)	Thanh tra tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<3%	4%	3%	<3%	
4.9	Nội dung thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	Thanh tra tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<11%	13%	8%	<11%	
4.10	Số giờ trung vị cho mỗi cuộc làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế	Cục Thuế tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<7	8	8	<7	

4.11	Thanh, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều doanh nghiệp(%)	Thanh tra tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<20%	22%	14%	<20%	tra, không làm ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của doanh nghiệp trong quá trình làm việc với Đoàn thanh tra. - Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện việc rà soát, xử lý công chứng chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm của các cơ quan chức năng chuyên ngành đối với các doanh nghiệp; đảm bảo tuân thủ đúng thời gian, nội dung, đối tượng thanh tra, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, phải thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm.
5	Chỉ số thành phần 5: Chi phí không chính thức - Thanh tra tỉnh làm đầu mối (trọng số 10%)			>6,2	6,54	6,62	>6,87	
5.1	Các doanh nghiệp cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (% Đồng ý)	Thanh tra tỉnh	Sở Nội vụ và UBND các huyện, thành phố	<55%	52%	45%	<52%	Thanh tra tỉnh: - Công khai kết luận thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên Công/Trang thông tin điện tử của tỉnh và các đơn vị;
5.2	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả chi phí không chính thức (% luôn luôn/hầu hết)	Thanh tra tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>65%	63%	58%	>63%	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố: - Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm túc việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây những nhiều, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của doanh nghiệp, nhà đầu tư.
5.3	Tình trạng những nhiều khi giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp là phổ biến (% Đồng ý)	Thanh tra tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<58%	55%	54%	<54%	- Thường xuyên rà soát, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi các quy trình và thủ tục hành chính còn bất cập, trong đó, tập trung vào việc đơn giản hóa quy trình, thủ tục và thực hiện tối đa các thủ tục được giải quyết theo
5.4	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	Thanh tra tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>82%	82%	84%	>84%	
5.5	Tỉ lệ doanh nghiệp có chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)	Thanh tra tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<45%	27%	28%	<27%	
5.6	Tỉ lệ doanh nghiệp phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức (%)	Thanh tra tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<7%	5%	5%	<5%	

5.7	Tỉ lệ doanh nghiệp có chi trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính đất đai(%)	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	<14%	7%	32%	<7%	<p>cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhằm cắt giảm mạnh mẽ gánh nặng chi phí không chính thức, theo đúng yêu cầu Chính phủ đặt ra tại Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 về việc ban hành Chương trình cắt giảm đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025.</p> <p>- Thực hiện chế độ giám sát, kiểm tra và xử lý nghiêm khắc các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với nhân dân và các nhà đầu tư để tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thực sự minh bạch và hiệu quả trong công tác giải quyết thủ tục hành chính và công tác chuyên môn của đơn vị</p> <p>- Xây dựng đường dây nóng tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp và truyền thông để doanh nghiệp biết đến hình thức phản ánh này để sử dụng.</p>
5.8	Chỉ trả chi phí không chính thức là điều bắt buộc để đảm bảo trúng thầu (% Đồng ý)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<50%	42%	40%	<40%	<p>- Tăng cường nâng cao chất lượng cán bộ công chức, đạo đức công vụ, thường xuyên kiểm tra công vụ, nhất là những nội dung liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.</p> <p>- Kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước đối với các chủ đầu tư, bên mời thầu.</p>
5.9	Doanh nghiệp lo ngại tình trạng 'chạy án' là phổ biến (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	Công an tỉnh, Sở Tư pháp	<22%	35%	23%	<23%	
6	Chỉ số thành phần 6: Cạnh tranh bình đẳng - Thanh tra tình làm đầu mối (trọng số 5%)			>6,7	7,05	6,59	>7,3	
6.1	Việc tình ưu ái cho các doanh nghiệp nhà nước gây khó khăn cho doanh nghiệp (% Đồng ý)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<28%	23%	25%	<23%	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ngành, địa phương:</p> <p>- Công khai minh bạch các thông tin về quy hoạch, kế hoạch, đấu thầu, dự án đầu tư và</p>
6.2	Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai (% Đồng ý)	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thành phố	<21%	20%	18%	<20%	

6.3	Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong tiếp cận các khoản vay (% Đồng ý)	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	Sở Tài chính; Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông	<23%	21%	18%	<21%	<p>các thông tin liên quan đến doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của từng đơn vị và Cổng thông tin điện tử tỉnh.</p> <p>- Tăng dần tỷ lệ hồ sơ lựa chọn nhà thầu qua mạng, đảm bảo tính cạnh tranh và công bằng trong lựa chọn nhà thầu.</p> <p>- Rà soát, cải tiến các thủ tục và quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, môi trường, thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư, chủ trương đầu tư, thủ tục tiếp cận tín dụng, thuế,...</p>
6.4	Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong cấp phép khai thác khoáng sản (% Đồng ý)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<15%	10%	11%	<10%	
6.5	Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong việc thực hiện các thủ tục hành chính (% Đồng ý)	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<17%	21%	14%	<17%	
6.6	Doanh nghiệp nhà nước thuận lợi hơn trong việc có được các hợp đồng từ cơ quan nhà nước (% Đồng ý)	Các Ban quản lý dự án xây dựng cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, ngành	<19%	19%	15%	<15%	
6.7	Doanh nghiệp FDI được ưu tiên giải quyết các khó khăn hơn doanh nghiệp dân doanh (% Đồng ý)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<40%	33%	44%	<35%	
6.8	Tỉnh ưu tiên thu hút FDI hơn là phát triển khu vực tư nhân (% Đồng ý)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<26%	21%	29%	<21%	
6.9	Doanh nghiệp FDI thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai (% Đồng ý)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<19%	10%	17%	<13%	
6.10	Doanh nghiệp FDI có đặc quyền trong miễn/giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (% Đồng ý)	Cục Thuế tỉnh	Sở Tài chính, Sở Tư pháp	<14%	12%	14%	<12%	
6.11	Doanh nghiệp FDI thuận lợi hơn trong thực hiện các thủ tục hành chính (% Đồng ý)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	<9%	11%	13%	<9%	
6.12	Doanh nghiệp FDI trong hoạt động nhận được nhiều quan tâm hỗ trợ hơn (% Đồng ý)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tư pháp, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	<15%	12%	17%	<13%	

6.13	Nguồn lực kinh doanh (hợp đồng, đất đai,...) chủ yếu rơi vào doanh nghiệp thân quen CBCQ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<64%	61%	58%	<61%
6.14	Ưu đãi doanh nghiệp lớn (nhà nước và tư nhân) là trợ ngại cho bản thân doanh nghiệp (% Đồng ý)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tư pháp, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	<44%	45%	54%	<45%
7	Chỉ số thành phần 7: Tính năng động - Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối (trọng số 5%)			>6	5,56	6,37	>6,5
7.1	UBND tỉnh vận dụng pháp luật linh hoạt nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho kinh tế tư nhân (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>74%	76%	81%	>80%
7.2	UBND tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới phát sinh (%)	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>66%	61%	72%	>66%
7.3	Thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực kinh tế tư nhân là tích cực (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>46%	42%	50%	>46%
7.4	Có sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa được thực thi tốt ở các Sở/ngành (%)	Các Sở, Ban, ngành	UBND các huyện, thành phố	<80%	80%	74%	<75%
7.5	Lãnh đạo tỉnh có chủ trương đúng, nhưng chưa được thực hiện tốt ở cấp huyện/thị	UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, ngành	<55%	62%	60%	<55%
7.6	Khi chính sách, pháp luật Trung ương có điểm chưa rõ, chính quyền tỉnh thường 'đợi xin ý kiến chỉ đạo' hoặc 'không	Các Sở, Ban, ngành	UBND các huyện, thành phố	<17%	34%	26%	<17%
						<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường hiệu quả đối thoại, diễn đàn đối thoại chính sách thường kỳ của Lãnh đạo tỉnh với các đại diện của cộng đồng doanh nghiệp như: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để thông tin đến doanh nghiệp, nhà đầu tư về các cơ chế, chính sách của tỉnh; đồng thời cũng tiếp nhận những phản hồi từ phía doanh nghiệp, nhà đầu tư để chỉ đạo điều chỉnh chính sách cho phù hợp. - Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác thương mại nhằm tìm cơ hội đầu tư phát triển thị trường cho các doanh nghiệp trong tỉnh; đồng thời kêu gọi các nhà đầu tư nơi khác đến với tỉnh. - Chủ động tạo và điều phối kênh thông tin đối thoại hai chiều giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương với nhà đầu tư nhằm kịp thời giải đáp, xử lý các vướng mắc liên quan đến từng dự án. - Lựa chọn cán bộ có năng lực tại các phòng, ban chuyên môn tham gia hỗ trợ nhà đầu tư từ khi nộp thủ tục đăng ký đầu tư đến khi dự án chính thức đi vào hoạt động. <p>Sở Nội vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn việc thành lập các tổ chức hội nghề nghiệp, các 	

7.7	Vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp được tháo gỡ kịp thời qua đối thoại doanh nghiệp (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>70%	69%	74%	>70%	<p>tổ chức đại diện cho các doanh nghiệp tại các huyện, thành phố.</p> <p>- Hướng dẫn việc thành lập các tổ chức hội nghề nghiệp, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tại cấp huyện, thành phố.</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh:</p> <p>- Theo dõi tình hình các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh các đơn vị trễ hạn.</p> <p>- Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; kịp thời phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh phê bình, kiểm điểm đơn vị trễ lời kiến nghị của doanh nghiệp còn chậm trễ hoặc nội dung trả lời qua loa,...</p> <p>Các Sở, Ban, ngành, địa phương:</p> <p>- Tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ giải quyết thủ tục để tránh trường hợp cán bộ giải quyết nhưng không hiểu rõ quy định, dẫn đến hiện tượng cùng một vấn đề nhưng cán bộ lại hướng dẫn khác nhau hoặc trả lời qua loa.</p> <p>- Mỗi Sở, Ban, ngành, địa phương phân công cán bộ tham gia trực tiếp hỗ trợ nhà đầu tư từ bước nộp thủ tục đăng ký đầu tư đến khi dự án chính thức đi vào hoạt động; cán bộ được phân công sẽ đóng vai trò đầu mối trong việc hướng dẫn, tư vấn thủ tục hành chính, hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết khó khăn,... thuộc ngành, đơn vị mình.</p> <p>- Cán chủ động đối thoại để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, giải quyết đến kết quả cuối cùng, khả thi để thực hiện.</p> <p>- Năm bắt, đề xuất các phương án xử lý những khó khăn, bất cập, những kiến nghị đề xuất của các doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình,</p>
7.8	Doanh nghiệp nhận được phản hồi của cơ quan nhà nước tính sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>95%	91%	95%	>95%	
7.9	Tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng với phản hồi/cách giải quyết của cơ quan nhà nước tính (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>78%	87%	80%	>80%	



									trường hợp vượt thẩm quyền, chủ động kiến nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện theo đúng quy định. - Rà soát các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh từ đó đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện và đề xuất các giải pháp, chính sách mới hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.	
8	Chỉ số thành phần 8: Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp - Số Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối (trọng số 20%)			>7,0	5,91	5,91	>7,1			
8.1	Số hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm vừa qua	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	>9	14	14	>14			Các Sở, Ban, ngành, địa phương: - Trong điều kiện số lượng doanh nghiệp của tỉnh còn ít, nhu cầu về các dịch vụ hỗ trợ chưa khuyến khích thành phần kinh tế tư nhân tham gia; lãnh đạo các Sở, Ban, ngành, địa phương cần sớm kiến tạo lại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, từng bước thực hiện cơ chế tự chủ tài chính.
8.2	Tỉ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>0,75%	0,69%	0,57%	>0,7%			
8.3	Tỉ lệ doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tư nhân và FDI trên tổng số doanh nghiệp cung cấp dịch vụ (%)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>40%	64%	64%	>64%			- Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ: Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp về tư vấn pháp lý, tìm kiếm thông tin, tiếp cận thị trường, đào tạo lao động, khoa học công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển của doanh nghiệp.
8.4	Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (%)	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>56%	57%	67%	>67%			- Rà soát, tìm hiểu ý kiến doanh nghiệp và nguyên nhân không tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm để có biện pháp khắc phục hiệu quả.
8.5	Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (%)	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>67%	52%	37%	>52%			- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa toàn diện các thủ tục nhằm công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả phục vụ người dân và doanh
8.6	Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (%)	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>80%	64%	67%	>70%			

8.7	Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ tư vấn về pháp luật (%)	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>60%	73%	60%	>73%	<p>nghiep.</p> <p>Các đơn vị quản lý chuyên ngành như: Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Giao thông.... tạo mọi điều kiện về thủ tục để các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp được hoạt động.</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:</p> <p>- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ cho các lĩnh vực như: Hỗ trợ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, chợ, trung tâm thương mại đã được đầu tư xây dựng và kinh doanh hiệu quả; Hỗ trợ các hoạt động: Khuyến công, khoa học công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, pháp lý, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, công nghệ thông tin,...</p> <p>Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tăng cường triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; nâng cao hiệu quả các chương trình, đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp; nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ công cho hỗ trợ doanh nghiệp.</p> <p>- Cần xây dựng và triển khai hiệu quả, thực chất các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, tập trung vào đối tượng doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, nhất là các doanh nghiệp chịu tác động của dịch Covid-19, chủ động nghiên cứu và cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về tiếp cận thị trường, tiếp cận vốn, thông tin thị trường lao động,....</p>
8.8	Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tư vấn pháp luật (%)	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>57%	21%	48%	>48%	
8.9	Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật (%)	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>72%	58%	62%	>62%	
8.10	Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (%)	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>54%	47%	49%	>50%	
8.11	Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (%)	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>70%	67%	63%	>70%	
8.12	Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (%)	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>70%	60%	59%	>60%	
8.13	Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại (%)	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>67%	58%	63%	>63%	
8.14	Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ xúc tiến thương mại (%)	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>48%	50%	43%	>50%	
8.15	Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ xúc tiến thương mại (%)	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>75%	61%	52%	>65%	
8.16	Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ (%)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>54%	61%	57%	>61%	

8.17	Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ liên quan tới công nghệ (%)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>55%	57%	56%	>55%
8.18	Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ (%)	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>63%	50%	55%	>55%
8.19	Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính (%)	Cục Thuế tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>60%	74%	60%	>74%
8.20	Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính (%)	Cục Thuế tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>59%	41%	54%	>59%
8.21	Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính (%)	Cục Thuế tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>65%	59%	58%	>65%
8.22	Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (%)	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>55%	68%	59%	>68%
8.23	Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (%)	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>61%	43%	56%	>60%
8.24	Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (%)	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố	>74%	48%	56%	>60%
9	Chỉ số thành phần 9: Đào tạo lao động - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm đầu mối (trọng số 20%)			>6,0	5,53	6,52	>6,0

9.1	Tỉ lệ doanh nghiệp đánh giá giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt (%)	Sở Lao động và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố	>62%	57%	63%	>63%
9.2	Tỉ lệ doanh nghiệp đánh giá giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>43%	32%	47%	>37%
9.3	Doanh nghiệp từng sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm tại tỉnh (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>66%	71%	60%	>71%
9.4	Doanh nghiệp đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ giới thiệu việc làm (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>70%	50%	61%	>60%
9.5	Doanh nghiệp có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ giới thiệu việc làm (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>63%	59%	57%	>63%
9.6	Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho đào tạo lao động (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<6,3%	6,47	5,49	<5,49%
9.7	Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho tuyển dụng lao động (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<4,86%	6,29	4,05	<4,5%
9.8	Lao động tại tỉnh đáp ứng được nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>88%	84%	93%	>93%

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Cần tiến hành khảo sát để tìm ra những lĩnh vực, nhu cầu cần thiết của doanh nghiệp tỉnh, từ đó tập trung đào tạo đúng nhu cầu.
- Triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa về đào tạo nghề, giáo dục và hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp và xã hội.
- Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh tăng cường kết nối với các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để tổ chức sàn giao dịch, giới thiệu việc làm tại tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng lao động và người có nhu cầu việc làm tiếp cận giao dịch.
- Thường xuyên thông báo công khai kết quả, chất lượng, ngành nghề, loại hình, số lượng lao động ở địa phương được đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp biết tuyển dụng.
- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyển sinh đào tạo nghề, trong đó cần lựa chọn những nghề mà hiện nay thị trường lao động đang có nhu cầu sử dụng.
- Khảo sát đánh giá nguồn lao động và nhu cầu sử dụng lao động của tỉnh để có kế hoạch đào tạo phù hợp với yêu cầu; chú trọng đào tạo có địa chỉ, theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp;
- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo dạy nghề cho người lao động và tại các doanh nghiệp có nhu cầu; nâng cao chất lượng đào tạo theo nhu cầu

9.9	Tỉ lệ lao động qua đào tạo/số lao động chưa qua đào tạo (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>4%	4%	5%	>5%	<p>của doanh nghiệp, tăng chương trình đào tạo về thực hành, giảm lý thuyết.</p> <p>- Tích hợp địa thông tin cung, cầu lao động, thông tin thị trường lao động lên phương tiện thông tin đại chúng, website của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và của Trung tâm Dịch vụ việc làm để doanh nghiệp và người lao động dễ tiếp cận.</p> <p>- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, truyền thông, hướng nghiệp để nhân dân, đặc biệt là thanh niên, những người trong độ tuổi lao động và các doanh nhân nhận thức đúng về vị trí, vai trò của đào tạo nghề để thay đổi hành vi, thu hút ngày càng nhiều người học nghề; tăng cường đối thoại, trao đổi, kết nối, gắn kết giữa doanh nghiệp - cơ quan quản lý nhà nước về lao động - cơ sở giáo dục nghề nghiệp - người lao động trong công tác đào tạo, đào tạo lại và sử dụng lao động qua đào tạo.</p>
9.10	Tỉ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>11%	7%	12%	>12%	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo:</p> <p>- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các địa phương, thông qua việc cải thiện chất lượng giáo dục phổ thông và giáo dục hướng nghiệp.</p> <p>- Tăng cường kỹ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội; hướng nghiệp cho học sinh cuối cấp phổ thông.</p>
9.11	Tỉ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại doanh nghiệp (%)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>46%	48	58	>58%	
10	Chỉ số thành phần 10: Thiết chế pháp lý - Công an tỉnh làm đầu mối (trọng số 5%)			>6,0	6,27	6,80	>6,8	
10.1	Tình trạng hệ thống pháp luật sẽ đảm bảo quyền tài sản/thực thi hợp đồng của doanh nghiệp (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>88%	85%	89%	>89%	<p>Sở Tư pháp:</p> <p>- Phát triển đội ngũ quản tài viên, trọng tài và luật sư, nhất là luật sư chuyên sâu về kinh tế và thương mại trên địa bàn tỉnh tham gia</p>

10.2	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp doanh nghiệp tố cáo cán bộ những nhiều (%)	Thanh tra tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>35%	39%	34%	>39%	hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. - Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ pháp lý trên địa bàn tỉnh để có những giải pháp hỗ trợ kịp thời, hiệu quả. - Triển khai và thực hiện hiệu quả các hoạt động như: đăng ký giao dịch bảo đảm, công chứng, chứng thực, thừa phát lại,... nhằm bảo đảm an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch. Phát triển về số lượng và chất lượng quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại địa phương; công khai thông tin đầy đủ, kịp thời về đội ngũ luật sư, quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn tỉnh.
10.3	Lãnh đạo tỉnh sẽ không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ những nhiều doanh nghiệp (%)	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>40%	38%	39%	>40%	- Phối hợp với Đoàn Luật sư và các Tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh tham gia tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khi phát sinh yêu cầu; phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh cung cấp thông tin, công khai, hướng dẫn thủ tục, quy trình khởi kiện, thụ lý, giải quyết các vụ việc; thụ lý, giải quyết các vụ việc;
10.4	Doanh nghiệp sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>56%	61%	57%	>61%	- Tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khi phát sinh yêu cầu; cung cấp thông tin, công khai, hướng dẫn thủ tục, quy trình khởi kiện, thụ lý, giải quyết các vụ việc cho doanh nghiệp. - Xây dựng và đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp như: Tổ chức tuyên truyền pháp luật kết hợp với tư vấn, giải đáp cho từng nhóm doanh nghiệp cụ thể, tới từng doanh nghiệp; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
10.5	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ việc kinh tế đúng pháp luật (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>91%	92%	92%	>92%	- Tham mưu thực hiện tốt công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp chế, hỗ trợ
10.6	Phán quyết của Tòa án là công bằng (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>82%	89%	88%	>89%	
10.7	Tòa án các cấp ở tỉnh xét xử vụ việc kinh tế nhanh chóng (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>72%	71%	78%	>78%	
10.8	Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (%)	Cục thi hành án dân sự tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>80%	73%	79%	>79%	
10.9	Các cơ quan trợ giúp pháp lý tại tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp nhanh chóng để khởi kiện (%)	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>77%	74%	80%	>80%	
10.10	Các chi phí chính thức và chi phí không chính thức là chấp nhận được khi giải quyết tranh chấp qua Tòa án (%)	Thanh tra tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>78%	84%	84%	>84%	
10.11	Số lượng vụ việc tranh chấp của doanh nghiệp dân doanh do Tòa án thụ lý/100 doanh nghiệp	Tòa án nhân dân tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>2,72	2,18	1,72	>2,18	

10.12	Tỉ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh/tổng số nguyên đơn tại Tòa án tỉnh (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>86%	78%	83%	>83%	pháp lý cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác. Chú trọng hoạt động phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tham mưu ban hành các chính sách, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh
10.13	Tỉ lệ vụ việc kinh tế đã được giải quyết trong năm (%)	Tòa án nhân dân tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>75%	77%	79%	>79%	Cục Thi hành án dân sự tỉnh: - Tham mưu, đề xuất biện pháp tăng cường công tác thi hành án, phải đảm sự hiệu quả và tinh kịp thời đề doanh nghiệp tin tưởng hơn vào công tác giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án. - Rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công tác thi hành án theo yêu cầu của Nghị quyết số 42/2017QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội; hỗ trợ hoạt động của tòa án, cơ quan thi hành án, thừa phát lại, luật sư.
10.14	Tình hình an ninh trật tự tại tỉnh là tốt (%)	Công an tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>55%	61%	68%	>68%	Tòa án nhân dân tỉnh: - Rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng, thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp; đảm bảo thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng, thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp đạt mức trung bình của các nước ASEAN+3. - Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm soát các hoạt động tư pháp; bảo vệ lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất. - Chủ trì cung cấp thông tin, công khai, hướng dẫn thủ tục, quy trình khởi kiện, thụ lý, giải quyết các vụ việc.
10.15	Tỉ lệ doanh nghiệp bị mất trộm tài sản năm qua (%)	Công an tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<17%	16%	11%	<11%	Công an tỉnh: - Thực hiện quản lý tốt đối với các doanh nghiệp kinh doanh ngành nghề có điều kiện, đặc biệt là những ngành nghề liên quan đến
10.16	Cơ quan công an hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết hiệu quả vụ mất trộm tài sản (%)	Công an tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	>60%	54%	65%	>65%	
10.17	Phải trả tiền bảo kê cho băng nhóm côn đồ, xã hội đen để yên ổn làm ăn (%)	Công an tỉnh	Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	<1,5%	3,03%	0,98%	<1,5%	

							<p>an ninh, trật tự nhằm làm lành mạnh môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ chế xử lý nghiêm các hành vi của cá nhân/tổ chức lợi dụng sự “thông thoáng” của Luật Doanh nghiệp để thành lập doanh nghiệp với mục đích mua bán hóa đơn, chứng từ để trục lợi và những hành vi vi phạm pháp luật khác. - Tăng cường công tác an ninh, bảo vệ tài sản doanh nghiệp, triệt phá các băng nhóm côn đồ, xã hội đen, bảo kê để doanh nghiệp yên ổn làm ăn. - Thường xuyên tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo Công an tỉnh đối với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp về thủ tục hành chính và giải quyết hành chính cũng như Hội nghị công an lắng nghe ý kiến của Nhân dân để kịp thời nắm bắt tình hình chỉ đạo giải quyết bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, doanh nghiệp.
--	--	--	--	--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

